

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông**

Thực hiện Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Chương trình số 75-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Thống nhất tổ chức phổ biến, triển khai các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình số 75-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 889/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về triển khai phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn dân trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, từ thành thị đến nông thôn, trong cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường... gắn kết với các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học trong các cơ sở giáo dục.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; xác định cụ thể các nội dung công việc, sản phẩm hoàn thành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, lộ trình và tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ.

#### 2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành. Tạo được bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Các Sở, Ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai, bảo đảm các điều kiện, nguồn lực và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, của các cấp chính quyền, các ngành, tổ chức, đoàn thể, lực lượng xã hội trong việc thực hiện, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông với việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học lựa chọn hướng đi phù hợp, tiếp cận nghề nghiệp và học tập suốt đời, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đối với phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi**

Đến năm 2030:

- 100% xã, phường, thị trấn và 100% huyện, thành phố và tỉnh Đắk Nông duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ mẫu giáo.

- Huy động 99,5% trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp; 95% trẻ ra lớp được học 2 buổi/ngày; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đạt 25% và trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đạt 90%.

- Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục mầm non đạt 90%.

#### **2.2. Đối với phổ cập giáo dục tiểu học**

Đến năm 2030:

+ Trên 99,5% trẻ ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1; trên 97% trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học; trên 95% trẻ em khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục tiểu học. Thực hiện giáo dục bắt buộc đối với giáo dục tiểu học.

+ 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

### 2.3. Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Đến năm 2030, Có trên 98,5% số thanh niên, thiếu niên độ tuổi 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; 95% số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15-18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; 100% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục trung học; phần đầu có 50/71 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 04/08 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Tỉnh Đắk Nông đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

### 2.4. Đối với xóa mù chữ

Đến năm 2030, 100% dân số trong độ tuổi 15-35 tuổi biết chữ giai đoạn 2; 99,5% dân số trong độ tuổi 15-60 tuổi biết chữ giai đoạn 1; 99% người biết chữ giai đoạn 2; 65% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục; 100% xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố duy trì chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỉnh Đắk Nông duy trì vững chắc chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

### 2.5. Đối với phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

Đến năm 2030:

+ Phần đầu đạt ít nhất 80% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

+ Phần đầu đạt ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; sự chỉ đạo, quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thường xuyên phổ biến sâu rộng Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh hiểu được quan điểm chỉ đạo, yêu cầu về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kịp thời tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo các cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm.



## **2. Tích cực tuyên truyền vận động nâng cao nhận thức về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông**

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của của hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp phù hợp với quy định và tình hình thực tế để triển khai, tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện học tập, duy trì kết quả phổ cập giáo dục, hoàn thành giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xoá mù chữ cho người lớn, chú trọng xoá mù chữ chức năng; tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh, có cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, internet. Kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình học tập tiêu biểu, địa phương làm tốt.

## **3. Xây dựng các cơ chế, chính sách tạo sự đồng bộ, liên thông, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh sau trung học đáp ứng yêu cầu đề ra**

Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển mạng lưới trường, lớp tự thực; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn ở địa bàn khó khăn, kết quả chưa vững chắc; hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, được thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

#### **4. Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục**

- Đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, tiếp cận dần chuẩn các nước tiên tiến. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục gắn với quy hoạch nhân lực ngành Giáo dục. Thực hiện tốt việc liên kết giữa trường sư phạm với địa phương trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học, bảo đảm đủ số lượng, cân đối về cơ cấu, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, sớm khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.

#### **5. Tăng cường các nguồn lực đầu tư giáo dục; thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa để xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người được học tập suốt đời**

- Tăng cường các nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm điều kiện cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch tỉnh, ngành, địa phương. Đặc biệt quan tâm phát triển mạng lưới trường, điểm trường, lớp học; trường dân tộc nội trú, lớp nội trú dân nuôi, lớp bán trú ở vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Bố trí, sắp xếp, xây mới trường trung học phổ thông tại một số địa phương có tỷ lệ học sinh vượt cấp lớn nhằm tránh tình trạng quá tải, gây áp lực lên hệ thống giáo dục.

- Tiếp tục củng cố, phát triển bền vững các Trung tâm học tập cộng đồng, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng trong việc thực hiện công tác xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục.

- Tăng cường, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu công nghiệp, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các văn bản về chủ trương, chính sách; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các văn bản quản lý Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông bảo đảm đúng quy định hiện hành và phù hợp với nhiệm vụ đổi mới và phát triển giáo dục nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành cho từng năm, cả giai đoạn và tổ chức triển khai thực hiện; chú trọng thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các cấp phù hợp với yêu cầu; xây dựng, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong kế hoạch vào kế hoạch, đề án, quy hoạch phát triển giáo dục, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành nhằm thực hiện đảm bảo duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và những mục tiêu đã đề ra.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến biên chế giáo viên thuộc ngành giáo dục nhằm kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, phân bổ các nguồn vốn đầu tư để thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

### **3. Sở Tài chính**

Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả, phù hợp với khả năng ngân sách tỉnh.

### **4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối,



phân bổ biên chế sự nghiệp ngành giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau khi được cấp có thẩm quyền giao biên chế sự nghiệp hằng năm.

- Thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

### **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nghề hằng năm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Rà soát, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản triển khai thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động trong từng giai đoạn. Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, tư vấn nhằm phân luồng đào tạo giáo dục nghề nghiệp cho học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông hợp lý, hiệu quả; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở (đơn vị) hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định và chất lượng đào tạo.

- Hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến người khuyết tật, trong đó có người khuyết tật học xóa mù chữ.

- Chỉ đạo các cơ sở đào tạo nghề tổ chức các lớp học nghề phù hợp cho người mới biết chữ.

### **6. Sở Xây dựng**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quy hoạch, bố trí địa điểm xây dựng, mở rộng diện tích xây dựng các cơ sở giáo dục phù hợp với tình hình của địa phương và quy định pháp luật hiện hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn công tác chuẩn bị đầu tư, công tác đầu tư xây dựng các dự án xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

### **7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, phục vụ mục tiêu xây dựng xã hội học tập.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh triển khai tuyên truyền, phổ biến Chương trình số 75-CTr/TU nhằm nâng cao nhận thức của các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

## **9. Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Nông, Cổng thông tin điện tử tỉnh**

- Xây dựng các tin, bài tuyên truyền Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 và Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời những thành tựu giáo dục đã và đang góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị của tỉnh trong những năm qua; những kết quả, đóng góp của các cấp, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

## **10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tỉnh**

- Phối hợp cùng ngành Giáo dục vận động các lực lượng xã hội tham gia đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực trong xã hội cùng chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; tạo dựng môi trường xã hội, văn hóa lành mạnh; phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục xây dựng một xã hội học tập đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp Nhân dân.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái học xóa mù chữ; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi học chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình.

- Tuyên truyền, vận động thanh thiếu niên, người lớn tuổi chưa biết chữ tham gia học xóa mù chữ; vận động người chưa tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia học các lớp giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở.

- Tham gia kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

## **11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông phù hợp với tình hình, điều kiện của địa phương. Quan tâm bố trí kinh phí thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo tạo cân đối ngân sách, kế hoạch đầu tư các hạng mục công trình phục vụ cho giáo dục và đào tạo đảm bảo thực hiện có hiệu quả kế hoạch.



- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc rà soát quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp; đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo các phòng chức năng, phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục; quan tâm đến các điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương.

- Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng giáo viên; giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn theo đúng quy định; chú trọng quy hoạch quỹ đất trên địa bàn để phục vụ sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo; quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ phù hợp với đặc điểm, tình hình mỗi địa phương; gắn với chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, khu dân cư văn hóa.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số 75-CTr/TU ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng giai đoạn và hằng năm, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, KH&ĐT, Tài chính, Nội vụ, LĐ-TB&XH, Xây dựng, VH&DL, TT&TT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(VN)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

1